|  |  |
| --- | --- |
| THANH TRA CHÍNH PHỦSố: /BC-TTCP | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc*Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2018* |

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý

của các bộ, ngành, địa phương vào dự thảo Nghị định

quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo

Ngày 14/9/2018, Thanh tra Chính phủ có văn bản số 1535/TTCP-PC gửi dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo để lấy ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan. Về cơ bản các bộ, ngành, địa phương nhất trí với các nội dung trong dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, các bộ, ngành, địa phương đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu một số nội dung để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến của bộ, ngành, địa phương, cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định đã tổ chức tổng hợp (có báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương kèm theo) và nghiên cứu tiếp thu, giải trình như sau:

**1. Về tên gọi và phạm vi điều chỉnh của Nghị định**

Có ý kiếnđề nghị sửa tên gọi của Nghị định thành “Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tố cáo” và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định chỉ nên quy định chi tiết những nội dung được Luật Tố cáo giao.

 Về vấn đề này, Thanh tra Chính phủ có ý kiến như sau: theo quy định tại Điều 19 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định của Chính phủ để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong Luật; quy định các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Luật. Việc quy định biện pháp tổ chức thi hành một số điều của Luật Tố cáo căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và xuất phát từ thực tiễn tổ chức thi hành pháp luật về tố cáo trong thời gian qua, nhiều địa phương gặp vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục giải quyết tố cáo, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật tố cáo…. Do đó, để Luật Tố cáo được thực hiện thống nhất, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương trong quá trình giải quyết tố cáo, Nghị định này cần quy định một số biện pháp tổ chức thi hành Luật, bao gồm các vấn đề như: trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo; xử lý thông tin có nội dung tố cáo và tiếp nhận, xử lý tố cáo do cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đến; xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật về tố cáo. Do đó, Thanh tra Chính phủ đề nghị được giữ nguyên tên gọi và phạm vi điều chỉnh như trong dự thảo Nghị định.

 **2. Về thời hạn giải quyết tố cáo (Điều 3 dự thảo Nghị định)**

- Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể tiêu chí “Tố cáo có yếu tố nước ngoài” tại điểm d, khoản 1 Điều 3 của Dự thảo. Thanh tra Chính phủ tiếp thu ý kiến này và đã thể hiện nội dung này như sau: “Tố cáo có yếu tố nước ngoài: người tố cáo ở nước ngoài, là người nước ngoài; hành vi bị tố cáo xẩy ra ở nước ngoài; nội dung tố cáo phải xác minh ở nước ngoài”.

- Có ý kiến đề nghị diễn đạt lại quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 3 cho dễ hiểu hơn. Tiếp thu ý kiến này, Thanh tra Chính phủ đã chỉnh lý quy định này như sau: “Các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình giải quyết tố cáo còn ý kiến khác nhau”.

- Có ý kiến đề nghị khoản 2 Điều 3 cần quy định cụ thể số lượng tối thiểu về nội dung, địa điểm xác minh, không nên quy định chung chung nhiều địa điểm, nhiều nội dung. Thanh tra Chính phủ tiếp thu ý kiến này và thể hiện tại điểm a, b, khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị sửa tên gọi của Điều 3 là “Gia hạn giải quyết tố cáo”. Thanh tra Chính phủ cho rằng tên gọi “thời hạn giải quyết tố cáo” mang tính khái quát, đầy đủ hơn. Hơn nữa, Luật Tố cáo giao Chính phủ quy định chi tiết về thời hạn giải quyết tố cáo. Do vậy, Thanh tra Chính phủ đề nghị giữ nguyên như tên gọi của Điều 3 dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị quy định thời hạn giải quyết tố cáo là “30 ngày làm việc”. hay “ngày làm việc thực tế”. Thanh tra Chính phủ cho rằng, để đảm bảo yêu cầu của cải cách hành chính, Điều 30 Luật Tố cáo quy định thời hạn giải quyết tố cáo là 30 ngày; nếu Nghị định quy định thời hạn giải quyết tố cáo là 30 ngày làm việc thì sẽ trái Luật, do đó đề nghị giữ nguyên như nội dung Điều 3 dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ về thời gian kiểm tra thông tin nội dung tố cáo trước khi tiến hành thụ lý tố cáo. Thanh tra Chính phủ cho rằng vấn đề này đã được quy định tại Điều 24 Luật Tố cáo (Xử lý ban đầu thông tin tố cáo) nên không cần thiết quy định lại trong Nghị định này.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm tiêu chí: “Tố cáo có dẫn chứng thiệt hại cụ thể; hành vi bị tố cáo diễn ra trong thời gian dài, trong quá trình giải quyết tố cáo phát sinh thêm tình tiết mới; tố cáo nhiều người…”, “một người tố cáo nhiều người” và tiêu chí “Vụ việc tố cáo cần có thêm thời gian kiểm tra, xác minh, đánh giá”. Thanh tra Chính phủ cho rằng, trường hợp “tố cáo có dẫn chứng thiệt hại cụ thể” thì vụ việc đã rõ ràng, không cần thiết phải gia hạn giải quyết tố cáo; “trong quá trình giải quyết tố cáo phát sinh thêm tình tiết mới; tố cáo nhiều người” hoặc “một người tố cáo nhiều người” đã được thể hiện tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 3 của dự thảo Nghị định. Ngoài ra, nếu quy định tiêu chí “Vụ việc tố cáo cần có thêm thời gian kiểm tra, xác minh, đánh giá” thì sẽ rất chung chung, dễ dẫn đến sự tùy tiện trong việc gia hạn giải quyết tố cáo.

 - Có ý kiến đề nghị quy định khoản 3 Điều 3 như sau: “Vụ việc đặc biệt phức tạp là vụ việc có từ 02 tiêu chí trở lên thuộc các điểm a, b, c, d, đ, e được quy định tại khoản 2 Điều này”. Thanh tra Chính phủ cho rằng quy định như vậy là không cần thiết, không có tính khái quát nên đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào khoản 2 Điều 3 các điểm f và i “f. Tố cáo về vụ việc xảy ra quá lâu trên 10 năm” và “i. Tố cáo về vụ việc liên quan đến nhiều người, nhiều cơ quan”. Thanh tra Chính phủ cho rằng đối với tố cáo về vụ việc xảy ra trên 10 năm mà đáp ứng các tiêu chí tại khoản 2 Điều 3 thì vẫn được gia hạn giải quyết tố cáo; còn lại vẫn phải kịp thời giải quyết theo thời hạn thông thường để đảm bảo quyền lợi của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức. Tiêu chí “vụ việc liên quan đến nhiều người, nhiều cơ quan” đã được bao hàm trong khoản 2 Điều 3 của Dự thảo.

**3. Về vấn đề rút tố cáo (Điều 4)**

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định trường hợp nhiều người cùng rút tố cáo về một nội dung mà tất cả đều muốn rút tố cáo thì cử người đại diện ký đơn rút tố cáo; quy định rõ vấn đề rút tố cáo do người đại diện thực hiện. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và thể hiện tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định như sau: “Trường hợp tất cả những người tố cáo rút tố cáo thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo cử đại diện rút tố cáo bằng văn bản hoặc lập biên bản ghi lại việc rút tố cáo có chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của những người tố cáo”.

- Có ý kiến đề nghị đối với trường hợp người tố cáo đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trực tiếp rút tố cáo nên ghi rõ “trường hợp này người rút tố cáo không cần viết văn bản rút tố cáo”. Thanh tra Chính phủ cho rằng, khoản 1 Điều 4 đã quy định rõ: “Trường hợp người tố cáo đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trực tiếp rút tố cáo thì người tiếp nhận lập biên bản ghi lại việc rút tố cáo và người rút tố cáo phải ký tên hoặc điểm chỉ vào biên bản”, do đó việc bổ sung nội dung trên là không cần thiết.

- Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể việc giải quyết đơn tố cáo trong trường hợp đơn có nhiều người tố cáo nhưng chỉ có một hoặc một số người tố cáo rút đơn và vẫn còn người không rút đơn tố cáo; cơ chế ràng buộc trách nhiệm cụ thể đối với người rút tố cáo. Thanh tra Chính phủ cho rằng những vấn đề này đã được quy định tại Điều 33 Luật Tố cáo và khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định chi tiết như thế nào là “có dấu hiệu vi phạm pháp luật; dấu hiệu bị mua chuộc, bị đe dọa; dấu hiệu lợi dụng tố cáo để vu khống, xúc phạm” tại khoản 3, Điều 33 Luật Tố cáo. Thanh tra Chính phủ cho rằng những dấu hiệu này rất đa dạng trên thực tế và có thể nhận diện được. Do vậy, không cần thiết phải quy định chi tiết hơn vấn đề này.

- Có ý kiến đề nghị cần quy định văn bản rút tố cáo hoặc biên bản ghi lại việc rút tố cáo phải được gửi cho người bị tố cáo, người giải quyết tố cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Thanh tra Chính phủ cho rằng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 34 Luật Tố cáo, người giải quyết tố cáo ra quyết định đình chỉ việc giải quyết tố cáo trong trường hợp người tố cáo rút toàn bộ nội dung tố cáo, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật này. Đồng thời, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Luật Tố cáo, người giải quyết tố cáo có trách nhiệm thông báo cho người tố cáo về việc đình chỉ giải quyết tố cáo. Do đó, việc quy định văn bản rút tố cáo hoặc biên bản ghi lại việc rút tố cáo phải được gửi cho người bị tố cáo, người giải quyết tố cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan là không cần thiết.

- Có ý kiến đề nghị cần quy định rõ khi rút tố cáo thì ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết hay ban hành Thông báo đình chỉ. Thanh tra Chính phủ cho rằng: theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 34 Luật Tố cáo, người giải quyết tố cáo ra quyết định đình chỉ việc giải quyết tố cáo trong trường hợp người tố cáo rút toàn bộ nội dung tố cáo, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật này. Như vậy, thể thức văn bản ban hành trong trường hợp này là Quyết định đình chỉ chứ không phải là Thông báo đình chỉ.

- Có ý kiến đề nghị cần quy định về việc rút nội dung tố cáo hoặc rút đơn tố cáo nhưng trong đơn có nhiều người cùng đứng tên tố cáo cùng nội dung. Thanh tra Chính phủ đã tiếp thu tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định.

**4. Vấn đề người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp giải quyết vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức cấp dưới (Điều 5)**

- Có một số ý kiến đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 1 Điều 5 theo hướng “có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục giải quyết tố dẫn đến kết luận tố cáo không chính xác, khách quan hoặc làm sai lệch hồ sơ vụ việc”. Thanh tra Chính phủ đã tiếp thu và chỉnh lý tại điểm b, khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “người xác minh nội dung tố cáo” vào cuối khoản a, b khoản 2 Điều 5 hoặc gộp điểm a, b khoản 2 Điều 5 thành một nội dung. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã thể hiện tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định

- Có ý kiến đề nghị bổ sung dấu hiệu không khách quan trong việc giải quyết tố cáo đối với trường hợp người bị tố cáo là “anh, chị em ruột của vợ hoặc chồng”, “anh rể, em rể, chị dâu, em dâu”, “con rể hoặc con dâu” hoặc “người có mối quan hệ thân thiết” của người giải quyết tố cáo hoặc người bị tố cáo là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, cụ nội, cụ ngoại, bác ruột, chú ruột, cô ruột, dì ruột, cháu ruột của người giải quyết tố cáo. Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến kiến này và bổ sung quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định.

**5. Vấn đề công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo (Điều 6)**

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo phải được công khai, trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước và không làm tiết lộ thông tin về người tố cáo để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 40 Luật Tố cáo. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã thể hiện tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung việc thông báo công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi bị tố cáo trên phương tiện thông tin đại chúng phải thực hiện ít nhất 02 lần “liên tục”. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã thể hiện tại điểm d khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung “trình tự, cách thức công khai, mẫu văn bản công khai kết luận nội dung tố cáo”. Thanh tra Chính phủ cho rằng, trình tự, cách thức công khai kết luận nội dung tố cáo đã được quy định tại Điều 40 Luật Tố cáo và Điều 6 của dự thảo Nghị định. Các hình thức công khai không giống nhau, mỗi hình thức có những yêu cầu riêng, do vậy để đảm bảo tính linh hoạt, căn cứ vào tình hình thực tế, tính chất vụ việc, yêu cầu của việc giải quyết tố cáo, người giải quyết tố cáo sẽ quyết định lựa chọn hình thức công khai phù hợp. Vì vậy, không thể thiết kế mẫu công khai kết luận nội dung tố cáo áp dụng cho tất cả các hình thức công khai.

**6. Vấn đề bảo vệ người tố cáo (từ Điều 7 đến Điều 9)**

**-** Về trách nhiệm của người giải quyết tố cáo khi nhận được văn bản đề nghị áp dụng các biện pháp bảo vệ (Điều 7):

+ Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về thời hạn xử lý của người có trách nhiệm giải quyết tố cáo khi nhận được văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ của người tố cáo tại khoản 1 Điều 7 nhằm có biện pháp bảo vệ kịp thời, cần thiết đối với người tố cáo. Thanh tra Chính phủ cho rằng Điều 51, Điều 52 Luật Tố cáo và Điều 7 dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm của người giải quyết tố cáo là phải áp dụng biện pháp bảo vệ kịp thời và trong trường hợp khẩn cấp, người giải quyết tố cáo đề nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ ngay lập tức. Như vậy, người giải quyết tố cáo căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ một cách chủ động; do đó không nên quy định thời hạn xử lý của người có trách nhiệm giải quyết tố cáo khi nhận được văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ.

+ Có ý kiến đề nghị hướng dẫn cụ thể hơn về các “trường hợp khẩn cấp” được quy định tại khoản 2 Điều 7. Thanh tra Chính phủ cho rằng trên thực tế các trường hợp khẩn cấp rất đa dạng và tùy vào từng vụ việc cụ thể, người giải quyết tố cáo sẽ xác định trường hợp khẩn cấp để quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ. Do vậy, đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo Nghị định.

+ Có ý kiến đề nghị hướng dẫn về việc tiếp nhận đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo thông qua điện thoại, nhưng sau đó nội dung đề nghị được thể hiện bằng văn bản. Thanh tra Chính phủ cho rằng, vấn đề này đã được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 50 Luật Tố cáo.

- Về trách nhiệm của cơ quan được đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ (Điều 8):

 Có ý kiến đề nghị sửa lại tên Điều 8 thành “Trách nhiệm của cơ quan được đề nghị, yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ” để phù hợp với nội dung quy định tại điều này. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã chỉnh lý lại tên của Điều 8 dự thảo Nghị định.

Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung “thông báo bằng văn bản cho người tố cáo” tại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã chỉnh lý lại khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định.

- Về trách nhiệm hướng dẫn việc áp dụng các biện pháp bảo vệ (Điều 9):

+ Có một số ý kiến đề nghị quy định cơ quan hướng dẫn về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm đối với “cán bộ” vì trên thực tế đây cũng là đối tượng thực hiện việc tố cáo. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã bổ sung đối tượng được bảo vệ là cán bộ tại khoản 2 Điều 9 của dự thảo Nghị định.

+ Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “vị trí công tác” và “lao động” tại khoản 3 Điều 9, sửa lại là “áp dụng biện pháp bảo vệ việc làm của người được bảo vệ là người làm việc theo hợp động lao động” để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Tố cáo. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã chỉnh lý tại khoản 3 Điều 9 dự thảo Nghị định.

+ Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn biện pháp bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo. Thanh tra Chính phủ cho rằng việc áp dụng các biện pháp bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo là trách nhiệm của tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình tiếp nhận, thụ lý, xác minh, giải quyết vụ việc tố cáo, do đó không quy định về trách nhiệm riêng của Bộ Thông tin và Truyền thông trong vấn đề này.

+ Có một số ý kiến đề nghị không nên giao việc áp dụng các biện pháp bảo vệ cho Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động hướng dẫn việc áp dụng các biện pháp bảo vệ. Thanh tra Chính phủ cho rằng, để đảm bảo tính cụ thể, tính đặc thù trong việc bảo vệ người tố cáo, cần thiết giao cho các cơ quan quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực hướng dẫn về việc bảo vệ người tố cáo. Hơn nữa, Điều 49 Luật Tố cáo đã xác định rõ trách nhiệm của cơ quan công an, cơ quan quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện việc bảo vệ vị trí công tác, việc làm của người được bảo vệ. Do đó, Thanh tra Chính phủ đề nghị giữ quy định về trách nhiệm hướng dẫn việc áp dụng các biện pháp bảo vệ tại Điều 9 của dự thảo Nghị định.

**7. Vấn đề trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo (từ Điều 10 đến Điều 20)**

- Có ý kiến đề nghị bổ sung về việc ủy quyền xác minh thông tin về người tố cáo. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã thể hiện tại khoản 1, Điều 10 của Dự thảo như sau: “Trường hợp người tố cáo không cư trú tại địa bàn quản lý hoặc gặp khó khăn trong việc xác minh thì người giải quyết tố cáo có thể ủy quyền cho cơ quan nhà nước ngang cấp hoặc cơ qua nhà nước cấp dưới xác minh thông tin cần thiết phục vụ việc ra quyết định thụ lý tố cáo”.

**-** Có ý kiến đề nghị bỏ quy định “thông báo về nội dung tố cáo cho người bị tố cáo biết” tại khoản 2 Điều 10 và Mẫu 06 (Thông báo về nội dung tố cáo). Thanh tra Chính phủ cho rằng theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 10, điểm d khoản 2 Điều 11 Luật Tố cáo, người bị tố cáo được thông báo về nội dung tố cáo và trách nhiệm của người giải quyết tố cáo phải thông báo cho người bị tố cáo về nội dung tố cáo. Do đó, đề nghị giữ nguyên quy định này khoản 2 Điều 10 và Mẫu 06 (Thông báo về nội dung tố cáo).

- Có ý kiến đề nghị hướng dẫn đối với trường hợp người tố cáo không ký biên bản. Thanh tra Chính phủ tiếp thu ý kiến này và đã thể hiện tại khoản 2, Điều 12 của Dự thảo như sau: “Trường hợp người tố cáo không ký biên bản làm việc thì người chủ trì làm việc với người tố cáo và thành viên khác của Tổ xác minh ký biên bản và ghi rõ việc người tố cáo không ký”.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung việc yêu cầu người tố cáo cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng để làm rõ nội dung tố cáo và trách nhiệm gửi văn bản báo cáo của Tổ trưởng Tổ xác minh đến người giải quyết tố cáo. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã chỉnh lý lại Điều 12 của dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bỏ quy định tại khoản 2 Điều 12 về giao biên bản làm việc cho người tố cáo (nếu người tố cáo có yêu cầu) vì nếu quy định như trên sẽ dẫn tới việc người tố cáo bị lộ danh tính, địa chỉ và nội dung tố cáo. Thanh tra Chính phủ cho rằng để đảm bảo tính khách quan trong giải quyết tố cáo và đảm bảo quyền của người tố cáo, cần quy định giao biên bản làm việc cho người tố cáo (nếu người tố cáo có yêu cầu); quy định này không ảnh hưởng đến việc bảo vệ danh tính, địa chỉ của người tố cáo.

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc khi sử dụng cụm từ “sai lầm hoặc không phù hợp” ở khoản 5 Điều 17. Thanh tra Chính phủ cho rằng, báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo cần phải làm rõ sai lầm hoặc không phù hợp của việc giải quyết trước đó làm cơ sở để xử lý trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Do vậy, đề nghị giữ nguyên nội dung này trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung tại Điều 19 quy định viện dẫn điều khoản áp dụng của Luật Tố cáo; đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định hướng dẫn việc thực hiện và theo dõi việc thực hiện kết luận nội dung tố cáo. Thanh tra Chính phủ tiếp thu ý kiến này và đã chỉnh lý tại Điều 19 của dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về những trường hợp không thụ lý tố cáo. Thanh tra Chính phủ cho rằng khoản 1 Điều 29 Luật Tố cáo quy định các điều kiện thụ lý tố cáo; nếu trường hợp nào không đáp ứng các điều kiện đó thì sẽ không được thụ lý. Trong phạm vi Nghị định này không quy định những vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về những trường hợp tạm đình chỉ để người tố cáo hoàn thiện các thủ tục về đại diện, ủy quyền. Thanh tra Chính phủ cho rằng khoản 1 Điều 34 Luật Tố cáo quy định các căn cứ tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo. Trong phạm vi Nghị định này không quy định những vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định đình chỉ việc giải quyết tố cáo trong trường hợp người tố cáo chết không thể giải quyết do không có thông tin, tài liệu, bằng chứng để làm rõ nội dung tố cáo; trường hợp người tố cáo không cung cấp thông tin trong thời gian quy định. Thanh tra Chính phủ cho rằng khoản 3 Điều 34 Luật Tố cáo quy định các căn cứ đình chỉ việc giải quyết tố cáo. Trong phạm vi Nghị định này không quy định những vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật.

- Có ý kiến đề nghị lược bỏ quy định tại Điều 19 về trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ có nội dung rõ ràng, chứng cứ cụ thể, có cơ sở để xử lý ngay. Thanh tra Chính phủ cho rằng đây là trình tự, thủ tục rút gọn nhằm tiết kiệm thời gian trong giải quyết tố cáo, song vẫn thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục do Luật định. Do đó, cần quy định rõ trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo trong trường hợp này để đảm bảo các bộ, ngành, địa phương thực hiện một cách thuận lợi, thống nhất.

**8. Vấn đề xử lý thông tin có nội dung tố cáo và tố cáo do cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền chuyển đến (Điều 21)**

- Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể việc “đánh giá tính chất, mức độ” bao gồm những tiêu chí nào để đánh giá tính chất, mức độ của các thông tin có nội dung tố cáo. Thanh tra Chính phủ cho rằng việc đánh giá tính chất, mức độ của vụ việc trên thực tế rất đa dạng và pháp luật trao cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, đánh giá từng trường hợp cụ thể. Nghị định rất khó quy định cụ thể các tiêu chí đánh giá các trường hợp. Do vậy, đề nghị giữ nguyên cụm từ này tại Điều 21 dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị quy định quy trình kiểm tra theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Tố cáo. Thanh tra Chính phủ cho rằng, kiểm tra là hoạt động của công tác quản lý, chủ thể kiểm tra, đối tượng kiểm tra, nội dung kiểm tra rất đa dạng; nếu quy định một quy trình kiểm tra chung trong dự thảo Nghị định sẽ không thể bao quát hết các trường hợp. Hơn nữa, cần để các cơ quan, tổ chức, cá nhân chủ động, linh hoạt trong việc tiến hành kiểm tra là hợp lý. Do đó, không quy định vấn đề này trong dự thảo Nghị định.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về “xử lý kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo” để đảm bảo đầy đủ trình tự giải quyết tố cáo theo quy định tại Điều 28 Luật Tố cáo. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã bổ sung nội dung thêm một điều Luật (Điều 19) của dự thảo Nghị định.

- Về xử lý thông tin có nội dung tố cáo và tố cáo do cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đến (Điều 20): có ý kiến đề nghị thay cụm từ “giải quyết tố cáo” thành cụm từ “xử lý tố cáo” tại khoản 3 Điều 20 để phù hợp với khoản 2 Điều 26 Luật Tố cáo. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã chỉnh lý nội dung này vào dự thảo Nghị định (khoản 3 Điều 21).

**9. Vấn đề xử lý kỷ luật (từ Điều 21 đến Điều 24 dự thảo Nghị định)**

- Ý kiến chung:

+ Có ý kiến đề nghị thể chế Điều 15 Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về xử lý kỷ luật Đảng viên vi phạm. Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, tiếp thu ý kiến này và đã rà soát, chỉnh lý tại Mục 3 Chương III của dự thảo Nghị định.

+ Có ý kiến cho rằng về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức đã có Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức và Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 quy định về xử lý kỷ luật đối với viên chức, do đó cần xem lại quy định về xử lý kỷ luật trong Nghị định này để tránh chồng chéo, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Thanh tra Chính phủ cho rằng hành vi vi phạm pháp luật về tố cáo đang diễn ra khá phổ biến và nghiêm trọng nhưng không được xử lý kịp thời, nghiêm minh làm giảm sút hiệu quả công tác giải quyết tố cáo, kỷ luật, kỷ cương quản lý bị buông lỏng. Tình trạng này có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân quan trọng là các quy định chung về xử lý kỷ luật đã có nhưng mang tính nguyên tắc, chưa được cụ thể trong lĩnh vực tố cáo và giải quyết tố cáo nên thiếu cơ sở để thực hiện. Do vậy, cần quy định cụ thể vấn đề này trong Nghị định nhằm kịp thời xử lý đối với các hành vi vi phạm, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật trong việc giải quyết tố cáo.

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về xử lý hành vi vi phạm của người tố cáo và những người khác liên quan vì thực tế hiện nay nhiều công dân lợi dụng quyền tố cáo, liên tục có đơn thư tố cáo nhưng lại tố cáo sai sự thật gây mất nhiều thời gian, kinh phí của Nhà nước, gây thiệt hại về tinh thần, vật chất, ảnh hưởng tới danh dự của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Thanh tra Chính phủ cho rằng, để đảm bảo tính thống nhất của pháp luật, vấn đề này cần được hoàn thiện trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định của Chính phủ về xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội. Còn Nghị định này chỉ quy định xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trong việc vi phạm pháp luật về tố cáo.

- Về xử lý kỷ luật đối với người có thẩm quyền giải quyết tố cáo:

+ Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể thế nào là “hậu quả nghiêm trọng” và “hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” khoản 3 Điều 23 dự thảo Nghị định. Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, tiếp thu và đã chỉnh lý khoản 3 Điều 23 dự thảo Nghị định theo hướng nêu rõ hậu quả của hành vi vi phạm.

+ Có ý kiến đề nghị giải thích rõ từ “cố ý” để thống nhất cách hiểu và tổ chức thực hiện. Thanh tra Chính phủ cho rằng, thuật ngữ này đã được sử dụng rất phổ biến trong các văn bản quy phạm pháp luật nên không cần thiết phải giải thích trong dự thảo Nghị định.

- Về xử lý kỷ luật đối với người được giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo: có ý kiến đề nghị bổ sung thêm hành vi “bao che cho người bị tố cáo” tại khoản 3 Điều 24. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã bổ sung nội dung này vào khoản 3 Điều 24 dự thảo Nghị định.

- Về xử lý kỷ luật đối với người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức:

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung các hành vi: cưỡng ép, lôi kéo, kích động, dụ dỗ, mua chuộc người tố cáo sai sự thật; sử dụng họ tên của người khác để tố cáo; gây mất đoàn kết nội bộ hoặc ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã bổ sung nội dung này vào Điều 25 dự thảo Nghị định như sau: “Cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng việc tố cáo để cố ý tố cáo sai sự thật; cưỡng ép, lôi kéo, kích động, dụ dỗ, mua chuộc người khác tố cáo sai sự thật; sử dụng họ tên của người khác để tố cáo gây mất đoàn kết nội bộ hoặc ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo”.

+ Có ý kiến đề nghị sửa lại hình thức xử lý kỷ luật theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và các quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; đề nghị bỏ hình thức kỷ luật khiển trách và bổ sung thêm hình thức kỷ luật hạ bậc lương hoặc giáng chức đối với cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng việc tố cáo để tố cáo sai sự thật, gây mất đoàn kết nội bộ. Thanh tra Chính phủ cho rằng quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức trong việc vi phạm pháp luật về tố cáo là vấn đề mới, rất phức tạp; trước mắt Nghị định tập trung quy định một số hành vi vi phạm phổ biến và hình thức xử lý kỷ luật tương ứng mang tính răn đe, giáo dục. Quá trình thực hiện sẽ có đánh giá, tổng kết để tiếp tục sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

+ Có ý kiến đề nghị nghiên cứu theo hướng phân công giao trách nhiệm cho người có thẩm quyền xử lý kỷ luật áp dụng những yếu tố tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình thức kỷ luật cụ thể. Thanh tra Chính phủ cho rằng về nguyên tắc xử lý kỷ luật, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã được quy định tại Điều 2 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức và Điều 3 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 quy định về xử lý kỷ luật đối với viên chức. Do vậy, không cần thiết phải quy định thêm về vấn đề này trong dự thảo Nghị định.

**10. Về điều khoản thi hành**

 Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các vụ việc được tố cáo, thụ lý trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành để đảm bảo sự xuyên suốt, thống nhất trong quá trình áp dụng chính sách pháp luật về tố cáo. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã thể hiện tại khoản 2, Điều 26 của Dự thảo như sau: “Tố cáo được thụ lý trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011, Nghị định 76/2012/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo ngày 03 tháng 10 năm 2012”.

**11. Các vấn đề khác**

- Có ý kiến đề nghị bổ sung đánh giá tác động chính sách đối với dự thảo Nghị định theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thanh tra Chính phủ tiếp thu và đã xây dựng Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính của Nghị định này.

- Về dự thảo Tờ trình: Có ý kiến đề nghị bổ sung đánh giá tính tương thích của dự thảo Nghị định đối với Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên để có cơ sở thẩm định. Quá trình xây dựng Luật Tố cáo, Thanh tra Chính phủ đã rà soát, đánh giá sự tương thích của dự án Luật với các Điều ước quốc tế có liên quan. Nghị định này được xây dựng nhằm quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật và trên cơ sở đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, do đó không cần thiết phải đánh giá tính tương thích của dự thảo Nghị định đối với Điều ước quốc tế có liên quan.

- Ngoài ra, một số ý kiến góp ý về câu chữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản, về lỗi chính tả… Thanh tra Chính phủ đã tiếp thu chỉnh lý vào dự thảo Nghị định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ;- Các Phó thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Lưu VT, PC. | **KT. TỔNG THANH TRA****PHÓ TỔNG THANH TRA****Nguyễn Văn Thanh** |